TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **353**/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 312/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị Bàn Thị N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị N và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/7/2012 và Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 20/9/2017 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bàn Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/ 1 cháu / 1 tháng (tổng cộng là 3.000.000 đồng/ tháng) đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023, phương thức cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng. Chị Bàn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

- *Về tài sản chung*: Chị Bàn Thị N và anh Nguyễn Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Chị Bàn Thị N và anh Nguyễn Văn K xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bàn Thị N tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000742818 ngày 26/10/2023 của Công ty Cổ phần T1 và theo biên lai thu tại tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000974 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn K không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Thủy